

BẢN TIN

Về tình hình dịch bệnh và các biện pháp phòng,
chống dịch bệnh COVID-19 trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc
(Tính đến 15h00' ngày 29/11/2021)

I. THÔNG TIN CẬP NHẬT VỀ TÌNH HÌNH DỊCH BỆNH

1. Tại Việt Nam

- Tính đến 14h00' ngày 29/11/2021, ghi nhận 1.210.340 trường hợp dương tính với SARS-CoV-2, trong đó: 958.636 điều trị khỏi, 225.911 đang điều trị, 24.882 tử vong (tăng 190 trường hợp).

- Tổng số ca lây nhiễm COVID-19 trong nước tính từ ngày 27/4/2021 đến nay có 1.204.215 trường hợp (tăng 12.928 trường hợp).

- Tổng hợp đánh giá cấp độ dịch tại các địa phương theo Nghị quyết số 128/NQ-CP ngày 11/10/2021 của Chính phủ và Quyết định số 4800/QĐ-BYT ngày 12/10/2021 của Bộ Y tế cập nhật tại đường link: <https://capdodich.yte.gov.vn/map>

2. Tại tỉnh Vĩnh Phúc

2.1. Tổng số ca mắc COVID-19: 1.183 ca (tăng 50), trong đó:

- Tổng số ca mắc COVID-19 tại tỉnh: 1.179 ca, tăng 50 ca (31 ca đã cách ly tập trung; 18 ca tại cộng đồng; 01 khu vực phong tỏa). *Chi tiết tại Phụ lục 1 đính kèm.*

- Nhập cảnh cách ly y tế tại tỉnh: **04** trường hợp.

2.2. Tình hình điều trị: 904 bệnh nhân đang điều trị (*Chi tiết tại Phụ lục 2 đính kèm*); 276 bệnh nhân đã được điều trị khỏi (tăng 05); 03 bệnh nhân tử vong.

3. Tổng số trường hợp đã được giám sát y tế: lũy tích 124.445 người.

- Số F1 đang cách ly: 2.753 người, tích lũy 8.961 người (tăng 261).

- Số F2 đang cách ly: 346 người, tích lũy 52.897 người (tăng 404).

- Số trở về từ các vùng có dịch của các tỉnh/thành phố khác từ ngày 22/6/2021 đến nay: 31.900 trường hợp (tăng 84) tại các tỉnh/thành phố: TP.HCM (4.237), Hà Nội (13.188), Đồng Nai (368), Bình Dương (440), Phú Thọ (8.721) và các vùng có dịch khác (4.944). Số trường hợp đã lấy mẫu xét nghiệm 42.970 (Dương tính 192, âm tính 42.522, chờ kết quả 256).

- Đang cách ly y tế tập trung: 4.571 trường hợp.

- Đang cách ly y tế tại nhà: 2.510 trường hợp.

4. Tình hình xét nghiệm sàng lọc SARS-CoV-2 trên địa bàn tỉnh (từ ngày 30/4/2021 đến nay):

4.1. Tổng số mẫu được lấy xét nghiệm trong ngày: 29.805 mẫu (1.974 Realtime - PCR; 27.831 Test nhanh).

4.2. Tổng số mẫu xét nghiệm sàng lọc SARS-CoV-2 toàn tỉnh: 1.445.400 mẫu (1.183 dương tính; 1.443.528 âm tính; 689 chờ kết quả), trong đó:

- Nhóm 1: đối tượng đối tượng xét nghiệm theo quy định Bộ Y tế: Trong ngày

28.686 mẫu, lũy tích: 467.171 mẫu.

- Nhóm 2: đối tượng xét nghiệm theo Nghị quyết số 03/2021/NQ-HĐND ngày 16/5/2021 của HĐND tỉnh: trong ngày 0 mẫu, tích lũy 90.425 mẫu.

- Nhóm 3: đối tượng xét nghiệm tự nguyện: 887.804 mẫu, trong đó:

+ Xét nghiệm tại các doanh nghiệp: trong ngày 0 mẫu, lũy tích: 399.441 mẫu.

+ Xét nghiệm cho người dân: trong ngày 1.119 mẫu, lũy tích: 488.363 mẫu.

5. Kế hoạch triển khai tiêm vắc xin phòng COVID-19:

5.1. Kết quả tiêm vắc xin phòng COVID-19 cho người từ 18 tuổi trở lên:

- Tổng dân số từ 18 tuổi trở lên: 810.197 người (tính đến tháng 5/2021).

- Tổng số vắc xin đã được nhận: 1.388.290 liều.

- Tổng số người đã được tiêm: 767.763 người (đạt 94.8% dân số trên 18 tuổi).

- Tổng số mũi đã được tiêm: 1.397.691 mũi (Mũi 1: 767.763; Mũi 2: 629.928, đạt 77,7% dân số trên 18 tuổi).

- Kết quả tiêm:

+ Từ đợt 1 đến đợt 9: 431.322 mũi (Mũi 1: 364.276, Mũi 2: 67.046);

+ Đợt 10: Số tiêm trong ngày: 8.465 người, lũy tích 966.369 mũi, đạt 99.0%.

5.2. Kết quả tiêm vắc xin phòng COVID-19 cho người từ 12-17 tuổi:

- Tổng số người từ 12-17 tuổi: 126.825 người (tính đến tháng 11/2021).

- Tổng số vắc xin đã được nhận: 52.650 liều.

- Tổng số người được tiêm trong ngày: 7.088 người, tích lũy: 10.925 người, đạt 20,8%.

6. Khoanh vùng, cách ly xã hội: 06 địa điểm cấp xã (Lũng Hòa, Bồ Sao, Thổ Tang của huyện Vĩnh Tường; xã Bạch Lư của huyện Sông Lô; xã Trung Kiên của huyện Yên Lạc, xã Bàn Giản của huyện Lập Thạch).

II. CÔNG TÁC ĐẢM BẢO

1. Các bệnh viện điều trị COVID-19:

1.1. Bệnh viện tuyến tỉnh: sẵn sàng bảo đảm điều trị cho các bệnh nhân mắc COVID-19, dự kiến: 544 người.

1.2. Bệnh viện tuyến huyện: sẵn sàng các cơ sở điều trị cho các bệnh nhân mắc COVID-19 tại 9 huyện/thành phố với quy mô 50 giường/huyện (tổng 450 giường).

2. Các khu cách ly tập trung:

2.1. Thực trạng vận hành các cơ sở cách ly hiện có: tổng số cơ sở đang có các trường hợp thực hiện cách ly: 41 cơ sở.

2.2. Phương án nâng cấp/bổ sung thêm các cơ sở cách ly mới: sẵn sàng các địa điểm cách ly y tế tập trung trên địa bàn tỉnh dự kiến có thể tiếp nhận 20.000 công dân.

3. Vật tư y tế: hiện nay tỉnh đã chủ động sẵn sàng các phương án bổ sung vật tư y tế và các điều kiện cần thiết khác để phục vụ phòng, chống dịch COVID-19 ở Cấp độ 3 (từ 20 bệnh nhân đến 1.000 bệnh nhân).

4. Công tác đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn tỉnh:

4.1. Công tác quản lý xuất nhập cảnh, hoạt động của người nước ngoài:

Trong ngày, có 19 người nước ngoài (Hàn Quốc 02, Đài Loan 01, Philipine 05, Mỹ 02, quốc tịch khác 09) đến khai báo tạm trú trên địa bàn tỉnh với mục đích công tác

02, du lịch 03, cách ly 14. Hiện, toàn tỉnh có tổng số 2.763 người nước ngoài (Hàn Quốc: 1.107; Trung Quốc: 836; Đài Loan (Trung Quốc): 298; Nhật Bản: 145; Lào: 58; Campuchia: 56; Ấn Độ: 24; Mỹ 04; Quốc tịch khác: 235) làm việc, thăm thân, cách ly tại 291 cơ quan, doanh nghiệp, trường học; trong đó có 120 người nước ngoài đang cách ly sau khi nhập cảnh tại khu cách ly của Khách sạn Dic Star, Vĩnh Phúc; Tòa nhà Fits, Khu nghỉ dưỡng Flamingo Đại Lải Resort. Chưa phát hiện người nước ngoài có vi phạm về xuất nhập cảnh, lưu trú.

4.2. Công tác kiểm tra, xử lý vi phạm liên quan đến phòng, chống dịch:

Trong ngày, lực lượng Công an tổ chức kiểm tra 09 doanh nghiệp, cơ sở kinh doanh, 03 cơ sở tôn giáo; chưa phát hiện cơ sở vi phạm.

Lũy kế từ ngày 01/5/2021 đến nay, lực lượng Công an Vĩnh Phúc ra quyết định xử phạt hoặc đề nghị xử phạt 3.907 trường hợp số tiền 8.251.600.000 đồng.

4.3. Công tác quản lý, hướng dẫn người, phương tiện ra vào tỉnh: Lực lượng Công an tại các điểm hỗ trợ người dân và doanh nghiệp kiểm soát dịch bệnh COVID-19 trên các tuyến đường trọng yếu dẫn vào địa bàn tỉnh đã chủ trì kiểm tra, hướng dẫn 1.656 lượt phương tiện với 4.792 lượt người; tiếp nhận 734 tờ khai của công dân trên phần mềm quản lý di biến động của người ra vào vùng dịch.

5. Các Tổ phòng, chống COVID cộng đồng: tổng số 1.370 tổ, với 11.186 thành viên tham gia.

III. CÁC BIỆN PHÁP PHÒNG, CHỐNG DỊCH ĐÃ VÀ ĐANG TRIỂN KHAI

1. Về nguyên tắc:

Phải tuân thủ nguyên tắc đầu tiên, **“bắt biến”** đó là phải đặt sự an toàn, sức khỏe, tính mạng của người dân lên trên hết, an toàn về dịch nhưng phải tạo thuận lợi nhất cho người dân và doanh nghiệp.

Trong quá trình chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện phải đáp ứng nguyên tắc **“vạn biến”** đó là phải ứng phó **thần tốc, linh hoạt, sáng tạo, thích ứng an toàn, hiệu quả** với từng trường hợp, từng địa phương, từng cơ quan, từng thời điểm cụ thể để đạt được mục tiêu.

2. Về Phương châm thích ứng linh hoạt:

2.1. Chuyển việc trạng thái từ kiểm soát bằng mệnh lệnh hành chính, giới nghiêm, cấm, dừng hoạt động, sang trạng thái tuân thủ tự giác, tự nguyện, tự kiểm soát, kiểm tra theo cơ chế xác xuất và xử lý nghiêm các vi phạm.

2.2. Chuyển từ kiểm soát phân vùng theo địa giới hành chính (lập chốt chặn) sang hỗ trợ doanh nghiệp và người dân, xác lập cơ chế tự kiểm soát tại các cơ quan đơn vị doanh nghiệp và trong từng gia đình.

2.3. Thay các chốt kiểm soát hữu hình, các qui định cứng nhắc bằng việc nâng cao ý thức tự giác, tự nguyện, tự tuân thủ của người dân, doanh nghiệp (xây dựng chốt chặn của ý thức người dân, doanh nghiệp).

3. Các biện pháp cụ thể:

3.1. Tiếp tục yêu cầu 100% các tổ chức, cơ quan, đơn vị, trường học, doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh phải triển khai xét nghiệm sàng lọc tầm soát SARS-CoV-2 bằng Test nhanh kháng nguyên **định kỳ ít nhất 3 - 5% hàng tuần** cho cán bộ,

công chức, viên chức, người lao động theo quy định của Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch bệnh COVID-19 tỉnh. Tăng tỷ lệ xét nghiệm khi xuất hiện các nguy cơ cao hơn.

3.2. Các cơ quan, đơn vị hoàn thiện ngay “**tủ thuốc**” và “**nội qui phòng chống dịch**” tại cơ quan, đơn vị. Đảm bảo sẵn sàng cơ số Kit Test nhanh kháng nguyên để kiểm soát dịch bệnh tại cơ quan mình.

3.3. Các cá nhân, hộ gia đình trên địa bàn tỉnh tự thành lập tủ thuốc thiết yếu phòng chống dịch COVID-19. Chủ động tự thực hiện xét nghiệm sàng lọc SARS-CoV-2 bằng Test nhanh kháng nguyên định kỳ hàng tuần hoặc ngay khi ra/vào tỉnh, khu vực có nguy cơ lây nhiễm cao để tự bảo vệ bản thân, gia đình mình (có y tế xã hướng dẫn, trong chương trình y tế dự phòng)

3.4. Các địa phương nếu xuất hiện nguy cơ phải thân tốc truy vết, xét nghiệm nhanh để tách người nhiễm COVID-19 (F0) ra khỏi cộng đồng; đồng thời khoanh vùng hẹp, xử lý triệt để, tránh lây nhiễm ra cộng đồng.

Nếu xuất hiện F0 trên địa bàn, chậm nhất sau 2h phải đưa ngay vào cơ sở điều trị. Chậm nhất sau 24h phải rà soát toàn bộ khu vực có liên quan, tách các F0 khác (nếu có) ra khỏi cộng đồng; chậm nhất sau 72h (3 ngày) đưa địa phương trở về trạng thái bình thường mới.

3.5. Chỉ đạo các huyện, thành phố khẩn trương hoàn thiện để sẵn sàng hoạt động cho cơ sở điều trị bệnh nhân COVID-19 với quy mô 120 giường bệnh để sẵn sàng thu dung, điều trị bệnh nhân nhiễm COVID-19 khi có yêu cầu.

3.6. Tiếp tục tổ chức cách ly y tế F1, điều trị F0 (không triệu chứng) tại nhà/nơi lưu trú (khi đủ điều kiện theo quy định). Kích hoạt các TYT Lưu động, Tổ chăm sóc người nhiễm COVID-19 tại cộng đồng để giám sát, thực hiện việc cách ly, điều trị tại nhà/nơi lưu trú.

3.7. Yêu cầu BCD các cấp phải ứng phó rất linh hoạt, sáng tạo, kịp thời thông qua việc thích ứng với từng trường hợp cụ thể, từng ổ dịch cụ thể phải có các biện pháp linh hoạt ứng phó kịp thời “**vạn biến**” để đảm bảo nhanh nhất, kịp thời tách F0 ra khỏi cộng đồng, đảm bảo mục tiêu “**bất biến**” là sự an toàn cho người dân, doanh nghiệp.

3.8. Thực hiện nghiêm 4 tại chỗ: Thẩm quyền tại chỗ, nhân lực tại chỗ, phương tiện tại chỗ, gắn trách nhiệm tại chỗ. Chủ tịch Ủy ban nhân dân/Trưởng BCD cấp huyện được toàn quyền quyết định các vấn đề xử lý cục bộ, nội bộ tại địa phương theo qui định (cho dừng học, cho dừng hoạt động, khoanh vùng, quyết định người đi cách ly y tế tập trung, cách ly y tế tại nhà...) ***bằng các biện pháp cấp bách, tạm thời*** phù hợp trong một khoảng thời gian nhất định. Sau đó phải nhanh chóng khôi phục trạng thái “**bình thường mới**” trong thời gian sớm nhất.

3.9. Tuyên truyền mạnh mẽ với tần suất cao, nội dung phong phú những nguy cơ, tác hại của dịch trên các phương tiện thông tin đại chúng. Kiên quyết xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm, đặc biệt là cố tình vi phạm các qui định về phòng chống dịch. Trong trường hợp chưa xác định được nguyên nhân, chưa rõ nguồn gốc được phép áp dụng các biện pháp “**tạm thời, cấp bách**” để ngăn chặn các nguy cơ, sau đó phải nhanh chóng đưa địa phương về trạng thái bình thường.

3.10. Đẩy nhanh việc triển khai kế hoạch tiêm chủng, đảm bảo phủ kín vắc xin cho 100% người dân trên toàn tỉnh trong năm 2021. Thực hiện có hiệu quả Kế hoạch “Vùng Xanh” gắn với việc các quyết định triển khai Nghị quyết số 128/NQ-CP của Chính phủ và Quyết định 4800/QĐ-BYT của Bộ Y tế trên địa bàn tỉnh. Thực hiện mục tiêu kép theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ./.

Nơi nhận:

- TTTU, TT HĐND, UBND tỉnh;
- Thành viên BCD PCD COVID-19 tỉnh; (B/c);
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể;
- Huyện ủy, UBND các huyện, thành phố; (Đề P/h chỉ đạo);
- Báo VP, Đài PTTH, Công TTGTĐT tỉnh;
- Các cơ quan, đơn vị có trang thông tin điện tử; (Đề tuyên truyền);
- Phòng VH&TT; TT VH&TT các huyện, thành phố;
- UBND các xã, phường, thị trấn;
- GD, các PGD;
- Lưu: VT, TTBCXB.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Đỗ Hữu Vinh

Phụ lục 1:
DANH SÁCH CÁC TRƯỜNG HỢP GHI NHẬN MẮC COVID-19 TRONG NGÀY
(Ban hành kèm theo Bản tin ngày 29/11/2021 của Tổ Truyền thông)

STT	Họ và tên	Năm sinh	Giới	Địa chỉ			Phân loại ca bệnh
				Xã/Phường	Huyện/TP	Tỉnh	
1	N.K.V.Vương	2017	Nam	Trung Kiên	Yên Lạc	Vĩnh Phúc	Đã cách ly
2	N.V.Đại	2012	Nam	Trung Kiên	Yên Lạc	Vĩnh Phúc	Đã cách ly
3	N.H.H.Hải	2010	Nam	Trung Kiên	Yên Lạc	Vĩnh Phúc	Đã cách ly
4	L.T.Đạo	1955	Nam	Trung Kiên	Yên Lạc	Vĩnh Phúc	Đã cách ly
5	N.V.Huệ	1944	Nam	Trung Kiên	Yên Lạc	Vĩnh Phúc	Đã cách ly
6	Đ.T.Hường	1983	Nữ	Trung Kiên	Yên Lạc	Vĩnh Phúc	Đã cách ly
7	N.T.Bé	1957	Nữ	Trung Kiên	Yên Lạc	Vĩnh Phúc	Đã cách ly
8	N.H.Yến	2016	Nữ	Trung Kiên	Yên Lạc	Vĩnh Phúc	Đã cách ly
9	N.T.Lan	1956	Nữ	Trung Kiên	Yên Lạc	Vĩnh Phúc	Đã cách ly
10	P.A.Tú	2006	Nam	Yên Lạc	Yên Lạc	Vĩnh Phúc	Cộng đồng
11	N.T.Thủy	1946	Nữ	Yên Lạc	Yên Lạc	Vĩnh Phúc	Cộng đồng
12	P.T.T.Hương	2005	Nữ	Yên Lạc	Yên Lạc	Vĩnh Phúc	Cộng đồng
13	N.T.Ngái	1976	Nữ	Đồng Cương	Yên Lạc	Vĩnh Phúc	Cộng đồng
14	B.V.Hùng	1994	Nam	Liên Hòa	Lập Thạch	Vĩnh Phúc	Cộng đồng
15	L.T.Hương	2013	Nữ	Bạch Lưu	Sông Lô	Vĩnh Phúc	Đã cách ly
16	P.M.Đại	1970	Nam	Lý Nhân	Vĩnh Tường	Vĩnh Phúc	Đã cách ly
17	L.Đ.Quân	2005	Nam	Yên Bình	Vĩnh Tường	Vĩnh Phúc	Đã cách ly
18	D.V.Lợi	2014	Nam	Bồ Sao	Vĩnh Tường	Vĩnh Phúc	Đã cách ly
19	V.T.Hoa	1963	Nữ	Chấn Hưng	Vĩnh Tường	Vĩnh Phúc	Cộng đồng
20	N.T.Liên	2000	Nữ	Chấn Hưng	Vĩnh Tường	Vĩnh Phúc	Cộng đồng
21	C.H.My	2020	Nữ	Chấn Hưng	Vĩnh Tường	Vĩnh Phúc	Cộng đồng
22	C.V.Đông	1995	Nam	Chấn Hưng	Vĩnh Tường	Vĩnh Phúc	Cộng đồng
23	C.V.Dục	1963	Nam	Chấn Hưng	Vĩnh Tường	Vĩnh Phúc	Cộng đồng
24	N.N.B.Duy	2011	Nữ	Chấn Hưng	Vĩnh Tường	Vĩnh Phúc	Cộng đồng
25	N.K.Lâm	2013	Nam	Chấn Hưng	Vĩnh Tường	Vĩnh Phúc	Cộng đồng
26	K.T.Liên	2001	Nữ	An Tường	Vĩnh Tường	Vĩnh Phúc	Đã cách ly
27	T.V.Quang	2005	Nam	Đồng Tâm	Vĩnh Yên	Vĩnh Phúc	Cộng đồng
28	P.T.Dương	2005	Nữ	Chấn Hưng	Vĩnh Tường	Vĩnh Phúc	Đã cách ly
29	N.T.Anh	1981	Nam	Đồng Tâm	Vĩnh Yên	Vĩnh Phúc	Đã cách ly
30	N.T.Sinh	1965	Nữ	Kim Xá	Vĩnh Tường	Vĩnh Phúc	Đã cách ly
31	N.N.T.Linh	2019	Nữ	Đạo Đức	Bình Xuyên	Vĩnh Phúc	Đã cách ly
32	N.V.Quỳnh	1996	Nam	Đạo Đức	Bình Xuyên	Vĩnh Phúc	Cộng đồng
33	T.T.T.Trang	1999	Nữ	Tề Lỗ	Yên Lạc	Vĩnh Phúc	Cộng đồng
34	H.T.Hạ	1988	Nữ	Tề Lỗ	Yên Lạc	Vĩnh Phúc	Đã cách ly
35	T.T.Thơm	1994	Nữ	Tề Lỗ	Yên Lạc	Vĩnh Phúc	Đã cách ly

STT	Họ và tên	Năm sinh	Giới	Địa chỉ			Phân loại ca bệnh
				Xã/Phường	Huyện/TP	Tỉnh	
36	N.T.Vân	1989	Nữ	Nguyệt Đức	Yên Lạc	Vĩnh Phúc	Đã cách ly
37	N.N.Đ.Dương	2019	Nam	Tam Hồng	Yên Lạc	Vĩnh Phúc	Đã cách ly
38	B.V.Đương	1991	Nam	Hồng Châu	Yên Lạc	Vĩnh Phúc	Đã cách ly
39	N.G.Hung	2011	Nam	Bàn Giản	Lập Thạch	Vĩnh Phúc	Cộng đồng
40	N.H.Yến	2016	Nữ	Bàn Giản	Lập Thạch	Vĩnh Phúc	Cộng đồng
41	P.V.Lợi	1946	Nam	Yên Lạc	Yên Lạc	Vĩnh Phúc	Đã cách ly
42	N.C.Bằng	2003	Nam	Đạo Tú	Tam Dương	Vĩnh Phúc	Đã cách ly
43	N.V.Lơ	1968	Nam	Bồ Sao	Vĩnh Tường	Vĩnh Phúc	Khu phong tỏa
44	D.T.An	2020	Nữ	Lũng Hòa	Vĩnh Tường	Vĩnh Phúc	Đã cách ly
45	N.T.Lan	1962	Nữ	Thổ Tang	Vĩnh Tường	Vĩnh Phúc	Đã cách ly
46	C.T.Nhuận	1962	Nữ	Chấn Hưng	Vĩnh Tường	Vĩnh Phúc	Cộng đồng
47	T.V.Chung	1960	Nam	Liên Bảo	Vĩnh Yên	Vĩnh Phúc	Đã cách ly
48	N.T.Hương	1978	Nữ	Tích Sơn	Vĩnh Yên	Vĩnh Phúc	Đã cách ly
49	N.T.Bé	1992	Nữ	Trung Kiên	Yên Lạc	Vĩnh Phúc	Đã cách ly
50	T.K.Anh	2021	Nữ	Tề Lỗ	Yên Lạc	Vĩnh Phúc	Đã cách ly

Phụ lục 2:
TÌNH HÌNH CÁC CƠ SỞ ĐIỀU TRỊ BỆNH NHÂN COVID-19
(Kèm theo Bản tin ngày 29/11/2021 của Tổ Truyền thông)

STT	Cơ sở điều trị COVID-19	Cũ	Vào	Chuyển	Hiện có
1	BVDC số 1	155	13	19	149
2	BVDC số 2	191	19	23	187
3	Tam Dương	36	12	0	48
4	Yên Lạc (Cơ sở 1)	35	11	0	46
5	Yên Lạc (Cơ sở 2)	27	33	0	60
6	Bình Xuyên	47	1	0	48
7	Tam Đảo	43	0	3	40
8	Vĩnh Tường (Cơ sở 1)	59	1	0	60
9	Vĩnh Tường (Cơ sở 2)	100	10	0	110
10	Vĩnh Tường (Cơ sở 3)	0	4	0	4
11	Phúc Yên	30	0	5	25
12	Vĩnh Yên	50	30	1	79
13	Lập Thạch	0	5	0	5
14	Bệnh viện Nhiệt đới TW	21	0	0	21
15	Đang cách ly tại các cơ sở y tế chờ vào cơ sở điều trị	65	0	0	22
Tổng số		859	139	51	904